

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Nguyễn Thị Thảo;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2020/QĐST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn T, sinh năm 1987 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Quang Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Lữ Thị C, sinh năm 1989 và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

2/ Ngân Văn Th, sinh năm 1992 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

3/ Vi Văn H, sinh năm 1988 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1966

và bà Lữ Thị V, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Lô Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

4/ Lương Văn H1, sinh năm 1988 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1963 và bà Lô Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Vi Thị H, sinh năm 1996 và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

5/ Vi Văn C, sinh năm 1989 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Lương Thị T, sinh năm 1988 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

6/ Lộc Văn H2, sinh năm 1983 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Lộc Thị X, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Lô Thị Đ, sinh năm 1986 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/5/2013, Công an huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

7/ Lô Khăm P, sinh năm 1992 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H, sinh năm 1971 và bà Lương Thị L, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Vy Thị Minh P, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có

8/ Lương Văn N, sinh năm 1988 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản C, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D, sinh năm 1969 và bà Hà Thị M, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Các bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020.

Các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lộc Văn H2, Lương Văn H1 và Lô Khăm P có mặt.

Bị cáo Lương Văn N chết ngày 28/12/2020 (theo trích lục khai tử số 12/2021/TLKT-BS ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Diên Lâm, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2020, khi tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an phường Thuận Giao tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê S thuộc khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện chòi lá thứ 7 phía bên trái hướng từ ngoài vào có các đối tượng Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2, Lương Văn N và Lô Khăm P đang ở trong chòi, trên bàn có 08 (tám) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất màu trắng, các đối tượng khai nhận là heroin do 08 đối tượng cùng nhau hùn tiền mua về sử dụng chung, đồng thời phát hiện trong túi áo bên phải áo khoác đối tượng T đang mặc có 01 (một) gói nilon cuộn tròn được cột dây thun màu vàng, bên trong chứa chất màu trắng, T khai nhận đây là heroin do T tàng trữ để sử dụng nên lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Qua điều tra, các bị cáo khai nhận khi gặp nhau tại chòi số 7 quán cà phê S thì cùng nhau bàn bạc mua ma túy về để sử dụng chung và thống nhất mỗi người hùn số tiền 250.000đồng để đưa cho bị cáo T mua 2.000.000đồng ma túy. Tuy nhiên, do các bị cáo khác không đủ tiền nên T đứng ra nhận mua giúp, các bị cáo còn lại có bao nhiêu đưa bấy nhiêu, số tiền có thiếu thì T bù vào, sau này sẽ trả lại. Theo đó, H2, C và N mỗi bị cáo đưa cho T 150.000đồng; P và Th mỗi bị cáo đưa cho T 100.000đồng; bị cáo H1 đưa cho T 90.000đồng, riêng bị cáo H không có tiền nên không đưa.

Sau khi nhận tiền của các bị cáo khác, T đến khu vực cầu S thuộc địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 2.000.000đồng bao gồm 18 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu và 01 gói nilon cuộn tròn được cột dây thun màu vàng, đều chứa ma túy, sau đó T quay lại chòi số 7 của quán cà phê nêu trên và đặt 18 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu lên bàn để sử dụng chung cùng 07 bị cáo khác, riêng 01 gói nilon cuộn tròn được cột dây thun màu vàng T để trong túi áo khoác, khi nào nhóm có nhu cầu sử dụng thì lấy ra.

Ngày 29/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 381/MT-PC09 với nội dung: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 1,5000 gam (M1) và 0,5767 gam (M2), tổng khối lượng/trọng lượng là 2,0767gam, cùng loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS -TA ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn

Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2, Lương Văn N và Lô Khăm P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, các bị cáo Lương Văn H1, Lộc Văn H2, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C và Lô Khăm P mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Bị cáo Lương Văn N chết trước thời điểm Tòa án mở phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo N.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư niêm phong ghi vụ số 381/PC09 (M1) và 381/PC09 (M2) (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa ma túy loại heroine, là vật chứng trong vụ án nên đề xuất tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đối với bị cáo Lương Văn N: Bị cáo chết vào lúc 05 giờ ngày 28/12/2020, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo N.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2 và Lô Khăm P cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Những lời nhận tội này phù hợp

với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/6/2020, tại quán cà phê S thuộc khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2, Lương Văn N và Lô Khăm P thực hiện hành vi tàng trữ 08 (tám) đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất màu trắng; qua giám định xác định mẫu tinh thể trên là ma túy, có khối lượng 0,5767 gam (M2), loại Heroine và 01 (một) gói nilon cuộn tròn được cột dây thun màu vàng, bên trong chứa chất màu trắng, qua giám định xác định mẫu tinh thể trên là ma túy, có khối lượng 1,5000 gam (M1), loại Heroine; tổng khối lượng là 2,0767gam.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2, Lương Văn N và Lô Khăm P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo T là người gom tiền từ các bị cáo khác, chủ động đi mua ma túy, nhận trách nhiệm bù thêm tiền còn thiếu. Do đó, vai trò và mức hình phạt áp dụng cho bị cáo T phải cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo T từng thực hiện nghĩa vụ quân sự và được tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, bà ngoại bị cáo là bà Vy Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo H1 có ông nội Lương Văn C là người có công với cách mạng; bị cáo H2 có ông nội là người có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc Thái, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư niêm phong ghi vụ số 318/PC09 (M1) và 318/PC09 (M2) (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa ma túy loại heroine, là vật chứng trong vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lương Văn N;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2 và Lô Khăm P;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Văn N.

2. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2 và Lô Khăm P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn H1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Ngân Văn Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2.5. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2.6. Xử phạt bị cáo Lộc Văn H2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

2.7. Xử phạt bị cáo Lô Khăm P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì thư niêm phong ghi vụ số 318/PC09 (M1) và 318/PC09 (M2) (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong là ma túy loại Heroine.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/12/2020).

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Ngân Văn Th, Vi Văn H, Vi Văn C, Lương Văn H1, Lộc Văn H2 và Lô Khăm P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn